

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG ĐỔI MỚI CHÍNH SÁCH KH&CN

TRẦN QUỐC KHÁNH

Thứ trưởng Bộ KH&CN

Phát triển nguồn nhân lực KH&CN

Về quan điểm trong phát triển nguồn nhân lực, Nghị quyết Trung ương 6 đã khẳng định: “Đầu tư cho nhân lực KH&CN là đầu tư cho phát triển bền vững, trực tiếp nâng tầm trí tuệ và sức mạnh của dân tộc”. Quán triệt tinh thần của Nghị quyết Trung ương 6, Luật KH&CN năm 2013 và các văn bản hướng dẫn đã cụ thể hoá những vấn đề về phát triển nguồn nhân lực KH&CN, đặc biệt là ưu đãi trong việc sử dụng nhân lực, nhân tài KH&CN. Cụ thể như:

Đối với những người được bổ nhiệm vào các chức danh khoa học, chức danh công nghệ được hưởng các ưu đãi: được xếp vào vị trí việc làm và được hưởng lương, phụ cấp phù hợp với chuyên môn và năng lực trong tổ chức KH&CN công lập; được hưởng chính sách ưu đãi về thuế; trang bị các phương tiện và tạo điều kiện làm việc thuận lợi bằng hoặc cao hơn mức quy định cho cán bộ, công chức nhà nước và phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ KH&CN được giao; miễn trách nhiệm dân sự đối với các thiệt hại do rủi ro trong quá trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (NCKH&PTCN).

Luật cũng quy định 3 nhóm đối tượng cần thu hút và trọng dụng gồm: nhà khoa học đầu ngành; nhà khoa học được giao chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia đặc biệt quan trọng; và nhà khoa học trẻ tài năng.

Trong 2 năm gần đây, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách đổi mới mạnh mẽ hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN), trong đó có thể kể đến 3 văn bản quan trọng: Nghị quyết Trung ương 6 khóa XI về “Phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế” (Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 1.11.2012); Luật KH&CN năm 2013 (Luật số 29/2013/QH13); Chiến lược Phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020 (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11.4.2012). Những văn bản này đã thể hiện tinh thần đổi mới mạnh mẽ, toàn diện về chính sách KH&CN. Đặc biệt, Luật KH&CN năm 2013 đã cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về KH&CN, trong đó có một số nội dung đổi mới cơ bản, mang tính đột phá: phát triển nguồn nhân lực KH&CN; cơ chế quản lý nhiệm vụ KH&CN; đầu tư cho KH&CN; cơ chế tài chính cho KH&CN.

Đối với nhà khoa học đầu ngành: được tạo điều kiện thuận lợi nhất để phát huy vai trò đứng đầu, dẫn dắt các ngành KH&CN của đất nước. Ngoài những ưu đãi của người được bổ nhiệm vào các chức danh khoa học, chức danh công nghệ, còn được: ưu tiên giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN quan trọng; thành lập nhóm nghiên cứu xuất sắc trong lĩnh vực chuyên môn của mình và được cấp hoặc hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của nhóm này; được trực tiếp đề xuất, tham gia xây dựng,

đánh giá và phản biện các chủ trương, chính sách của ngành, lĩnh vực, quốc gia về phát triển KH&CN; được ưu tiên giao phản biện độc lập đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp bộ và cấp tỉnh; được hưởng mức phụ cấp ưu đãi đặc biệt theo quy định của Chính phủ; được hỗ trợ kinh phí tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực chuyên môn.

Đối với nhà khoa học được giao

chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia đặc biệt quan trọng: được tạo điều kiện chủ động về mọi mặt cho nhà khoa học và các điều kiện hỗ trợ khác để thực hiện nhiệm vụ. Ngoài những ưu đãi của người được bổ nhiệm vào các chức danh khoa học, chức danh công nghệ, còn được: hưởng mức lương và phụ cấp ưu đãi đặc biệt theo thỏa thuận với cơ quan nhà nước giao nhiệm vụ; được bố trí nhà ở công vụ, phương tiện đi lại trong thời gian thực hiện nhiệm vụ được giao; đề xuất việc điều động nhân lực KH&CN, kinh phí thực hiện nhiệm vụ và các nguồn lực vật chất, tài chính bảo đảm thực hiện nhiệm vụ; thuê, thỏa thuận chi phí thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài; tự quyết định việc mua sáng chế, thiết kế, tài liệu kỹ thuật, bí quyết công nghệ phục vụ cho nhiệm vụ trong phạm vi dự toán kinh phí được giao; tự quyết định và được hỗ trợ kinh phí tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực chuyên môn; toàn quyền quyết định việc tổ chức nhiệm vụ được giao. Như vậy, nhà khoa học được giao chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia đặc biệt quan trọng được quyền tự chủ đặc biệt về tài chính trong suốt thời gian thực hiện nhiệm vụ, theo phương thức khoán chi.

Đối với nhà khoa học trẻ tài năng: ngoài những ưu đãi của người được bổ nhiệm vào các chức danh khoa học, còn được: ưu tiên xét cấp học bổng để nâng cao trình độ ở trong nước, ngoài nước; thành lập nhóm nghiên cứu xuất sắc trong lĩnh vực chuyên môn của mình và được cấp hoặc hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của nhóm này; được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ KH&CN tiềm năng và ưu tiên chủ trì, tham gia thực hiện các nhiệm vụ KH&CN khác; được hỗ trợ kinh phí tham gia các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực chuyên môn.



Để thu hút cá nhân hoạt động KH&CN là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài, Luật khuyến khích và đưa ra những quy định ưu đãi cụ thể đối với từng trường hợp. Đối với cá nhân hoạt động KH&CN là người Việt Nam ở nước ngoài, trong thời gian làm việc tại Việt Nam: được bổ nhiệm, thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo các tổ chức KH&CN; được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp, xét công nhận chức danh khoa học, chức danh công nghệ; được hưởng lương theo chế độ thuê chuyên gia theo quy định của Chính phủ; được hưởng các ưu đãi về xuất nhập cảnh, cư trú, nhà ở và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật. Đối với chuyên gia nước ngoài: được khuyến khích tham gia hoạt động KH&CN tại Việt Nam và được: thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo các tổ chức KH&CN; chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN; được hưởng các ưu đãi về xuất nhập cảnh, cư trú, nhà ở và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật; được hưởng mức tiền thuê chuyên gia và các chế độ ưu đãi khác theo hợp đồng.

Đối với nhà khoa học có đóng góp đặc biệt xuất sắc cho sự nghiệp KH&CN được phong, tặng danh hiệu vinh dự nhà nước theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Cơ chế quản lý nhiệm vụ KH&CN

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 về việc “Đẩy mạnh thực hiện cơ chế đặt hàng, đấu thầu thực hiện nhiệm vụ KH&CN và cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm KH&CN cuối cùng theo kết quả đầu ra. Xây dựng cơ chế đặc

thù trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN”, Luật KH&CN năm 2013 đã quy định cụ thể cơ chế quản lý nhiệm vụ KH&CN. Theo đó, các nhiệm vụ KH&CN phải bám sát chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển KH&CN, quy hoạch và kế hoạch phát triển của từng ngành, từng lĩnh vực. Luật quy định cụ thể quy trình đề xuất, phê duyệt nhiệm vụ KH&CN, trong đó đề cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực trong việc đề xuất, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ KH&CN phải gắn kết với nhu cầu thực tiễn của ngành, lĩnh vực mình quản lý. Đồng thời, quy định rõ trách nhiệm và quy trình xác định nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN), quy định gửi báo cáo về việc phê duyệt và ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN về Bộ KH&CN để tổng hợp, đưa vào cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN. Luật cũng bổ sung quy định các biện pháp gắn kết giữa Nhà nước, doanh nghiệp và nhà khoa học trong việc xác định và thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Bên cạnh đó, để khắc phục tình trạng thiếu thông tin về hoạt động KH&CN, trùng lặp trong việc xác định nhiệm vụ KH&CN, Luật còn đưa ra các quy định về việc công bố công khai danh mục nhiệm vụ KH&CN trên trang thông tin điện tử; quy định về đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

Để việc ứng dụng kết quả NCKH&PTCN đạt hiệu quả cao nhất, Luật KH&CN năm 2013 đã quy định

trách nhiệm triển khai ứng dụng kết quả NCKH&PTCN của bên đề xuất đặt hàng hoặc đặt hàng thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN. Trường hợp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN không thực hiện trách nhiệm ứng dụng kết quả NCKH&PTCN sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật cũng quy định việc khuyến khích ứng dụng kết quả NCKH&PTCN vào sản xuất, đời sống là một trong những tiêu chí chủ yếu để đánh giá năng lực của tác giả, người đứng đầu tổ chức KH&CN, doanh nghiệp; là căn cứ để Nhà nước ưu tiên khi xét tuyển chọn, giao thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN; được các quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực KH&CN xét hỗ trợ kinh phí hoạt động KH&CN. Tổ chức, cá nhân ứng dụng kết quả NCKH&PTCN và khai thác, sử dụng các sáng chế, đặc biệt là công nghệ cao để đổi mới quản lý kinh tế - xã hội, đổi mới công nghệ và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá được hưởng ưu đãi về thuế, tín dụng và các ưu đãi khác. Bên cạnh đó, Luật cũng quy định các dự án đầu tư, chương trình phát triển kinh tế - xã hội sử dụng NSNN phải lập hạng mục chi cho ứng dụng, nghiên cứu và phát triển phục vụ xây dựng luận cứ khoa học trong các giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và giải quyết các vấn đề KH&CN phát sinh trong quá trình thực hiện; quy định mục đích chi NSNN nhằm đẩy mạnh ứng dụng KH&CN tại địa phương; quy định phổ biến kiến thức, truyền thông KH&CN.

Để đảm bảo quyền lợi nhà khoa học, Luật quy định về quyền sở hữu kết quả NCKH&PTCN, trong đó quy định đối với kết quả NCKH&PTCN thuộc sở hữu nhà nước được đại diện chủ sở hữu nhà nước xét giao toàn bộ hoặc một phần quyền sở hữu, quyền sử dụng cho tổ chức chủ trì

thực hiện nhiệm vụ KH&CN hoặc tổ chức có khả năng thương mại hóa kết quả nghiên cứu KH&CN. Đồng thời, lợi nhuận thu được từ việc sử dụng, chuyển giao quyền sử dụng, chuyển nhượng, góp vốn bằng kết quả NCKH&PTCN sử dụng NSNN được chia cho tác giả tối thiểu 30%; phần còn lại được phân chia giữa chủ sở hữu, cơ quan chủ trì và người môi giới.

Đầu tư cho KH&CN

Để huy động mọi nguồn lực đầu tư cho KH&CN, Nghị quyết Trung ương 6 khẳng định cần: “Huy động mạnh mẽ nguồn vốn xã hội và các nguồn vốn nước ngoài đầu tư cho phát triển KH&CN. Nâng tổng đầu tư xã hội cho KH&CN đạt 1,5% GDP vào năm 2015, trên 2% GDP vào năm 2020 và khoảng 3% GDP vào năm 2030. Tăng đầu tư của Nhà nước cho KH&CN bảo đảm tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hàng năm. Có cơ chế sử dụng vốn sự nghiệp kinh tế hỗ trợ đổi mới và chuyển giao công nghệ. Khuyến khích tư nhân thành lập hoặc liên kết với Nhà nước thành lập các quỹ đầu tư mạo hiểm đối với hoạt động nghiên cứu phát triển công nghệ mới, công nghệ cao. Nghiên cứu ban hành quy định về việc doanh nghiệp trong nước lập quỹ phát triển KH&CN; coi đây là yêu cầu bắt buộc đối với doanh nghiệp nhà nước và là hoạt động được khuyến khích đối với các doanh nghiệp khác”.

Luật KH&CN năm 2013 đã cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đưa ra những quy định theo hướng nâng cao hiệu quả phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí từ NSNN, huy động mạnh mẽ nguồn vốn xã hội và các nguồn vốn nước ngoài đầu tư cho phát triển KH&CN, làm nổi bật vị trí, vai trò của doanh nghiệp trong hoạt động KH&CN và đổi mới

sáng tạo, quy định cụ thể hơn về những ưu đãi thuế và tín dụng cho hoạt động KH&CN.

Đối với kinh phí từ nguồn NSNN: Luật quy định, Nhà nước bảo đảm chi cho KH&CN từ 2% trở lên trong tổng chi NSNN hàng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển của sự nghiệp KH&CN. Ngân sách cho KH&CN phải được ghi thành một mục chi riêng trong mục lục NSNN hàng năm của các bộ, ngành, địa phương. Việc phân bổ NSNN dành cho KH&CN của năm sau được thực hiện trên cơ sở nhu cầu của thực tiễn và kết quả sử dụng ngân sách đã được phân bổ. Mục đích sử dụng NSNN cho KH&CN được quy định cụ thể, trong đó đáng chú ý là việc sử dụng NSNN trong việc mua kết quả NCKH&PTCN, hỗ trợ nhập khẩu công nghệ nguồn, công nghệ cao, thiết kế, thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài thuộc các lĩnh vực ưu tiên; áp dụng cơ chế khoán chi cho các hoạt động KH&CN sử dụng NSNN; cơ chế đầu tư đặc biệt để thực hiện các dự án KH&CN đặc biệt, quy mô lớn phục vụ quốc phòng, an ninh hoặc có tác động mạnh đến năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm quốc gia.

Để huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển KH&CN, đặc biệt là doanh nghiệp, Luật quy định: doanh nghiệp phải dành kinh phí đầu tư nhằm đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm; kinh phí đầu tư phát triển KH&CN của doanh nghiệp được tính vào giá thành sản phẩm. Các doanh nghiệp nhà nước phải thành lập Quỹ phát triển KH&CN. Doanh nghiệp ngoài nhà nước được khuyến khích trích thu nhập tính thuế để thành lập Quỹ phát triển KH&CN của mình hoặc đóng góp vào Quỹ phát triển KH&CN của ngành, địa phương và được hưởng

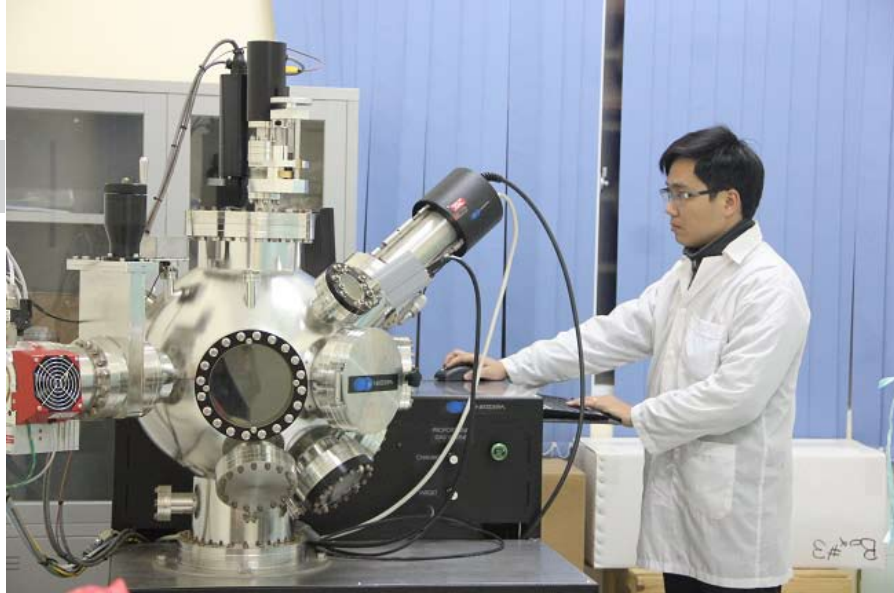
quyền lợi theo quy định của Quỹ. Doanh nghiệp được toàn quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng quỹ đúng mục đích thành lập.

Cơ chế tài chính cho KH&CN

Về xây dựng dự toán và quản lý việc sử dụng ngân sách nhà nước cho KH&CN, Luật đã phân định rõ trách nhiệm và quyền hạn của các bộ và UBND tỉnh, thành phố trong công tác lập kế hoạch, dự toán NSNN dành cho KH&CN và tổ chức thực hiện; đảm bảo hiệu quả của hoạt động KH&CN và vai trò điều phối hoạt động KH&CN toàn ngành của Bộ KH&CN - cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Quốc hội thống nhất quản lý nhà nước về KH&CN trên phạm vi toàn quốc.

Khoản chi đối với thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN: Luật quy định cụ thể: a) Khoản chi được áp dụng đối với nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học kỹ thuật và công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt mục tiêu, nội dung, yêu cầu về sản phẩm nghiên cứu và dự toán kinh phí; b) Nhiệm vụ KH&CN đã xác định được rõ tiêu chí đối với sản phẩm cuối cùng trên cơ sở thẩm định thuyết minh và dự toán kinh phí thì được áp dụng khoản chi đến sản phẩm cuối cùng; c) Nhiệm vụ KH&CN không thể khoản chi đến sản phẩm cuối cùng và những nhiệm vụ KH&CN có tính rủi ro cao thì thực hiện việc khoán chi đối với từng phần công việc đã xác định rõ tiêu chí.

Như vậy, việc khoán chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN có thể thực hiện khoán chi đến sản phẩm cuối cùng (xác định rõ sản phẩm, chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm, đơn vị đo...) và



khoán chi từng phần (có từng phần công việc của nhiệm vụ xác định rõ được nội dung, mục tiêu, yêu cầu, kết quả...). Khoản chi là một nội dung đổi mới quan trọng, giúp các nhà khoa học, tổ chức KH&CN thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN chủ động trong việc sử dụng kinh phí, tiết kiệm thời gian cho việc thu thập chứng từ để quyết toán...

Cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN theo hình thức quỹ: để khắc phục tồn tại của phương thức cấp phát tài chính theo niên độ, không phù hợp với đặc thù của hoạt động KH&CN, Luật KH&CN năm 2013 đã quy định cụ thể việc cấp, sử dụng, quản lý kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN. Cụ thể là: việc cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước phải kịp thời, phù hợp với tiến độ đặt hàng và phê duyệt nhiệm vụ KH&CN; kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được cấp thông qua quỹ phát triển KH&CN của Nhà nước hoặc chuyển vào tài khoản tiền gửi của cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN tại Kho bạc Nhà nước; việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được thực hiện theo ủy nhiệm chi của cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN và quyết toán khi kết thúc hợp đồng, không phụ thuộc vào năm tài chính.

Điểm mới trong việc cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN là: thông qua hệ thống các quỹ phát triển KH&CN chứ không phải thông qua hệ thống kho bạc nhà

nước; và quyết toán theo thời gian của hợp đồng chứ không phụ thuộc vào năm tài chính. Để làm tốt việc này, đòi hỏi công tác kế hoạch phải chú trọng đi trước một bước. Công tác kế hoạch phải xác định được những nhiệm vụ KH&CN thiết thực, có địa chỉ áp dụng, sử dụng cụ thể. Nói cách khác, phải xác định được nhiệm vụ KH&CN cần thiết để đặt hàng các nhà khoa học, các tổ chức KH&CN thực hiện nghiên cứu. Việc xác định nhiệm vụ được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục trong năm, không phụ thuộc vào thời gian của năm, không phụ thuộc kỳ kế hoạch. Sau khi xác định được nhiệm vụ cụ thể, các cơ quan quản lý nhà nước tiến hành thẩm định nội dung và kinh phí của nhiệm vụ để xác định thời gian, cách thức tổ chức nghiên cứu và số kinh phí để thực hiện. Ngay sau khi thẩm định xong, tiến hành ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ và hệ thống quỹ phát triển KH&CN cấp kinh phí kịp thời theo tiến độ để các tổ chức, cá nhân thực hiện.

Ngoài ra, Luật cũng quy định cơ chế đầu tư đặc biệt thực hiện nhiệm vụ KH&CN đặc biệt. Những nhiệm vụ KH&CN quy mô lớn, phục vụ quốc phòng, an ninh, có tác động mạnh đến năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm quốc gia thì được áp dụng cơ chế đầu tư đặc biệt ■